

Số: 3356/QĐ-UBND

Chi Lăng, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 21 thửa đất tại dự án Chợ nông sản và khu dân cư tập trung thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Bộ đơn giá đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chi Lăng quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy định;

Căn cứ Thông báo số 215/TB-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về Kết luận giao ban Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày

31/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 1802/HDLN-STP-STC-STNMT-CT ngày 01/11/2023 của Sở Tư pháp - Sở Tài chính - Sở Tài nguyên và Môi trường - Cục thuế tỉnh về trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc tài sản công theo hình thức đấu giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND huyện Chi Lăng về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 21 thửa đất tại dự án Chợ nông sản và khu dân cư tập trung thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 17/7/2024 của UBND huyện Chi Lăng về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 21 thửa đất tại dự án Chợ nông sản và khu dân cư tập trung thị trấn Chi Lăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 58/TTr-TTPTQĐ ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 21 thửa đất tại dự án Chợ nông sản và khu dân cư tập trung thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục loại đất, vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với các thửa đất đấu giá

1.1. Danh mục loại đất: Đất phi nông nghiệp.

1.2. Vị trí:

- Khu Minh Hòa, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- 21 thửa đất cùng thuộc tờ bản đồ cơ sở dữ liệu đất đai số 29 thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1000 (đã được cập nhật theo Mảnh trích đo số 32-2024 do Công ty cổ phần đo đạc tư vấn Tài nguyên số 1 Lạng Sơn lập ngày 20/6/2024, được Trung tâm Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh kiểm tra ngày 02/7/2024, được UBND thị trấn Chi Lăng xác nhận ngày 03/7/2024 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh duyệt ngày 05/7/2024). Cụ thể như sau:

STT	Thửa số	Tiếp giáp				Ghi chú
		Phía Đông	Phía Tây	Phía Nam	Phía Bắc	
1	526	Tiếp giáp với thửa đất số 204, tờ BĐCSDL số	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 527, tờ BĐCSDL số	Tiếp giáp thửa số 433, tờ BĐCSDL số	

		29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000		29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
2	527	Tiếp giáp với thửa các đất số 204, 232, cùng tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 528, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 526, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
3	528	Tiếp giáp với thửa đất số 232, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 529, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 527, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
4	529	Tiếp giáp với thửa đất số 232, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 530, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 528, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
5	530	Tiếp giáp với thửa đất số 232, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp các thửa số 444, 239, cùng tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 529, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
6	531	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp khu Chợ nông sản	Tiếp giáp thửa số 532, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 442, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
7	532	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp khu Chợ nông sản	Tiếp giáp thửa số 443, tờ	Tiếp giáp thửa số 531, tờ	

				BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
8	533	Tiếp giáp vỉa hè	Tiếp giáp khu Chợ nông sản	Tiếp giáp thửa số 534, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 443, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
9	534	Tiếp giáp vỉa hè	Tiếp giáp khu Chợ nông sản	Tiếp giáp các thửa số 535, 536, cùng tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 533, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
10	535	Tiếp giáp thửa số 536, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp khu Chợ nông sản	Tiếp giáp vỉa hè	Tiếp giáp thửa số 534 tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
11	536	Tiếp giáp vỉa hè	Tiếp giáp thửa số 535, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp vỉa hè	Tiếp giáp thửa số 534, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
12	537	Tiếp giáp các thửa số 538, 465 cùng tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 464, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 543, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp vỉa hè	
13	538	Tiếp giáp vỉa	Tiếp giáp thửa	Tiếp giáp thửa	Tiếp giáp thửa	

		hè	số 537 ,tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	số 472 ,tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	số 465 ,tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
14	539	Tiếp giáp thửa số 540, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 471, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 461 , tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
15	540	Tiếp giáp thửa số 541, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 539, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 462, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
16	541	Tiếp giáp thửa số 542, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 540, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 463, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
17	542	Tiếp giáp thửa số 543, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 541, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 464, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	
18	543	Tiếp giáp các thửa số 543, 472, cùng tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 542, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 537, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	

19	544	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 543, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa đất số 472, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000
20	521	Tiếp giáp thửa số 548, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via	Tiếp giáp thửa số 468, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp thửa số 457, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000
21	522	Tiếp giáp thửa số 469, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp via hè	Tiếp giáp thửa số 468, tờ BĐCSDL số 29, thị trấn Chi Lăng lập năm 2014, tỷ lệ 1/1.000

1.3. Diện tích:

Tổng diện tích đất đấu giá là **1.942,2m²**, trong đó:

STT	Thửa số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	526	29	60,0	
2	527	29	71,4	
3	528	29	68,1	
4	529	29	64,8	
5	530	29	69,2	
6	531	29	100,1	
7	532	29	100,2	
8	533	29	100,1	
9	534	29	100,1	
10	535	29	83,0	
11	536	29	92,7	
12	537	29	102,6	
13	538	29	105,8	
14	539	29	102,4	
15	540	29	102,5	

16	541	29	102,5	
17	542	29	102,4	
18	543	29	102,4	
19	544	29	100,1	
20	521	29	105,3	
21	522	29	106,5	

1.4. Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền đất

Trên thửa đất đấu giá không có hạ tầng, kỹ thuật gắn liền trên đất.

Xung quanh các thửa đất đã được đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đảm bảo các nhu cầu dân sinh: Đường nội bộ đổ bê tông rộng 10m và đường nội bộ đổ bê tông rộng 7m; vỉa hè lát gạch rộng 3,0m; hệ thống thoát nước được xây dựng đúng quy chuẩn; hệ thống cấp nước sinh hoạt do Chi nhánh cấp nước quản lý; hệ thống điện hạ thế sinh hoạt; hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng dọc theo đường nội bộ.

2. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng của các thửa đất khi đấu giá quyền sử dụng đất

2.1. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

2.2. Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2.3. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Các thửa đất là mặt bằng sạch. Mục đích sử dụng đất:

3.1. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị.

3.2. Phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, mục đích sử dụng đất ở tại đô thị.

3.3. Phù hợp với Quy hoạch chung thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000 tại Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 13/8/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn, mục đích đất ở.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chi Lăng, địa chỉ tại khu Thống Nhất II, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn là đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng thửa đất.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan khẩn trương thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Tư pháp huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực I, Chủ tịch UBND thị trấn Chi Lăng và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (TH);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TTPTQĐ, LVD.

Phùng Văn Nghĩa